

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST

Ngày 12-8-2024

V/v ly hôn, tranh chấp về

nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Hào

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Mão

Bà Nguyễn Thị Tư

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Trọng Kiên - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 538/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đan T; nơi cư trú: Đường Đ, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Đoàn Mạnh H; nơi đăng ký thường trú: Đường Đ, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; hiện đang bị giam giữ tại Trại tạm giam số 02 - Công an thành phố Hà Nội; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ghi ngày 05 tháng 7 năm 2024 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Đan T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đan T và anh Đoàn Mạnh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán từ năm 2011 nhưng đến ngày 07/5/2018 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông

Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống, tính cách không hòa hợp nên vợ chồng không có tiếng nói chung. Gia đình hai bên đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Cuối năm 2018, anh H vi phạm pháp luật nên đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử tử hình về tội Mua bán trái phép chất ma túy và hiện đang bị giam giữ chờ thi hành án tại Trại tạm giam số 02 - Công an thành phố Hà Nội. Đến nay, chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị T và anh H có 01 con chung là Đoàn Quang M, sinh ngày 13/4/2012. Chị T đề nghị Tòa án giao con cho chị trực tiếp nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con chị T và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc chia tài sản: Chị T và anh H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai, bị đơn là anh Đoàn Mạnh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán từ năm 2011 nhưng đến ngày 07/5/2018 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Đến năm 2018, anh H vi phạm pháp luật và năm 2020 Tòa án xử tử hình về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Nay chị T có đơn xin ly hôn, quan điểm của anh là đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh H và chị T có 01 con chung là Đoàn Quang M, sinh ngày 13/4/2012. Anh H đồng ý để giao con cho chị T trực tiếp nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con anh H và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc chia tài sản: Anh H và chị T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn và bị đơn đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công bố lời khai của nguyên đơn, nội dung vẫn giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện; công bố lời khai của bị đơn, quan điểm đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tổ tụng dân sự:
- + Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1] Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đoàn Mạnh H có nơi đăng ký thường trú trên địa bàn quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn:

[2] Nguyên đơn và bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Nguyễn Thị Đan T và anh Đoàn Mạnh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Năm 2018, anh H vi phạm pháp luật và đã bị tuyên hình phạt tử hình về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xét mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình mà ở đó vợ chồng phải biết yêu T, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, phải được xây dựng trên nền tảng tình cảm, sự nỗ lực từ hai phía của cả vợ và chồng. Trên thực tế, quan hệ hôn nhân của chị T và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, anh H cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Về việc nuôi con:

[4] Chị Nguyễn Thị Đan T và anh Đoàn Mạnh H có 01 con chung là Đoàn Quang M, sinh ngày 13/4/2012. Chị T và anh H thống nhất giao con cho chị T trực tiếp nuôi. Cháu M cũng có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Việc cấp dưỡng nuôi con chị T và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét yêu cầu của chị T phù hợp với quy định tại các điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

+ Về việc chia tài sản:

[5] Chị Nguyễn Thị Đan T và anh Đoàn Mạnh H đều xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[6] Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Đan T phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[7] Chị Nguyễn Thị Đan T và anh Đoàn Mạnh H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đan T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đan T được ly hôn anh Đoàn Mạnh H.

- Về việc nuôi con: Giao con là Đoàn Quang M, sinh ngày 13/4/2012 cho chị Nguyễn Thị Đan T trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Nguyễn Thị Đan T và anh Đoàn Mạnh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về việc chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Đan T và anh Đoàn Mạnh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đan T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003171 ngày 23

tháng 7 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Đan T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đan T và bị đơn anh Đoàn Mạnh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Dương sự;
- UBND phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 07/5/2018);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hảo